

Số: 286/QĐ-TrMN

Mỹ Lộc, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách học sinh được miễn học phí
học kỳ I năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MỸ THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục Mầm non, Giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông dân lập, tư thục, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Biên bản xét duyệt học sinh được miễn học phí học kỳ I năm học 2025-2026 (từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025) đã họp vào ngày 08/12/2025 của Trường Mầm non Mỹ Thuận.

Căn cứ Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc bổ sung kinh phí cho Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị sự nghiệp Giáo dục trên địa bàn phường Mỹ Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách miễn giảm học phí học kỳ I Năm học 2025 -2026

- Mức miễn giảm: 100%

- Số tiền được miễn/tháng/học sinh: 180.000 đồng

- Tổng số học sinh là: 341 học sinh, trong đó:

+ 315 học sinh miễn 4 tháng với số kinh phí miễn: **226.800.000** đồng

+ 14 học sinh miễn 3 tháng (do 13 học sinh bắt đầu đi học từ tháng 10/2025, 01 học sinh nghỉ học T11/2025) với số kinh phí miễn **7.560.000** đồng

+ 6 học sinh miễn 2 tháng (do 01 học sinh chuyển đi từ tháng 11/2025; 5 học sinh bắt đầu đi học từ T11/2025) với số kinh phí miễn **2.160.000** đồng

+ 6 học sinh miễn 1 tháng (do 2 học sinh chuyển đi từ tháng 10/2025; 4 học sinh bắt đầu đi học từ T12/2025) với số kinh phí miễn **1.080.000** đồng

Tổng kinh phí miễn học phí là: **237.600.000** (Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.).

Kinh phí bổ sung theo quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Mỹ Lộc: **237.600.000 đ** (Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên chủ nhiệm, kế toán, các bộ phận liên quan và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, KT.



Trần Thị Dự

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/09/2025
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 (Từ tháng 09/2025 đến tháng 12/2025)
(Kèm theo QĐ số 286/QĐ-TrMN ngày 31/12/2025 của trường Mầm non Mỹ Thuận)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
	Tổng cộng						237.600.000	
1	Hoàng Gia Hân	16/02/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
2	Nguyễn Tiến Dương	22/04/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
3	Trần Khánh Chi	13/03/2024	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
4	Phạm Trần Thiên An	03/04/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
5	Trần Hà Nhi	13/07/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
6	Vũ Thanh Phong	18/04/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
7	Trần Việt Trâm Anh	26/07/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
8	Nguyễn Ngọc Anh	03/02/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
9	Ngô Hải My	27/02/2024	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
10	Vũ Công Khang	19/12/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
11	Phùng Văn Hoàng Nam	02/02/2024	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
12	Trần Đăng Khôi	22/11/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
13	Phạm Hải Đăng	12/09/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
14	Trần Bảo Thiên	18/12/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
15	Nguyễn Ngọc Minh Châu	20/08/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
16	Lê An Nhiên	07/01/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
17	Lê Phương Thảo	23/08/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
18	Lã Ngọc Tú Anh	22/02/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
19	Lê Gia Phúc	08/01/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
20	Vũ Hà Nhi	03/02/2024	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
21	Hoàng An Duyên	27/11/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	1	180.000	Chuyển đi từ T10/2025
22	Vũ Bảo An	06/05/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
23	Phạm Văn Long	15/03/2024	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
24	Lê Minh Quân	29/10/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
25	Nguyễn Minh Quang	02/04/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	1	180.000	Chuyển đi từ T10/2025
26	Lê Bảo Dương	30/05/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
27	Lê Tuấn Bảo	26/09/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
28	Phan Tuấn Phát	17/02/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
29	Đỗ Gia Huy	04/04/2024	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	2	360.000	Chuyển đến từ T11/2025
30	Trần Việt Bảo Huy	19/09/2023	NT 24-36 tháng A1	Trẻ em mầm non	180.000	2	360.000	Chuyển đến từ T11/2025
31	Lê Thị Ngọc Hân	27/04/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
32	Lê Gia Huy	07/09/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
33	Hà An Nhiên	30/09/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
34	Trần Minh Phúc	16/09/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
35	Trần Quách Trọng Hoàng	06/03/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
36	Trần Minh Đức	04/04/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
37	Nguyễn Vũ Ngọc Diệp	03/06/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
38	Trần Anh Đức	25/03/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
39	Nguyễn Tuấn Vũ	25/10/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
40	Phạm Đỗ Thành Đạt	29/05/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
41	Đình Ngọc Minh Anh	06/04/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
42	Đặng Đức Trung	07/01/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
43	Lê Huyền Trâm	22/01/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
44	Vũ Trần Quỳnh Anh	02/02/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
45	Trần Ngọc Anh	11/01/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
46	Vũ Ngọc Bảo Vy	29/07/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
47	Trần Khôi Nguyên	23/10/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
48	Lê Ngọc An Nhiên	09/10/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
49	Mê Hải Đăng	01/03/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
50	Nguyễn Trương Đình Lâm	17/03/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
51	Lê Đức Minh	11/01/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
52	Vũ Minh Quân	15/07/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
53	Nguyễn Thảo Minh Thu	28/12/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
54	Đỗ Thành Đạt	28/01/2024	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
55	Trần Yến Nhi	04/09/2023	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
56	Trần Hải Đăng	01/02/2024	NT 24-36 tháng A2	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
57	Vũ Hà Vy	02/02/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
58	Trần Thành Đạt	17/02/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
59	Trần Huyền Chi	02/03/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
60	Vũ Đình Hiếu	01/04/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
61	Trần Huy Hoàng	22/04/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
62	Trần Ngọc An Nhiên	08/05/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
63	Phùng Đức Hải	03/06/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Nghỉ học T11/2025
64	Dương Tiến Thành	16/06/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
65	Vũ Đức Thắng	17/09/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
66	Vũ Gia Huy	09/10/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
67	Nguyễn An Nhiên	20/11/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
68	Trần Vũ An Nhiên	29/11/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
69	Trần Minh Khôi	02/03/2024	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
70	Trần Tuệ Nhi	03/03/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
71	Nguyễn Phúc Hưng	27/07/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
72	Nguyễn Thị Thu Trúc	29/07/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
73	Trần Mạnh Trường	11/01/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
74	Trần Duy Khương	24/08/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
75	Trần Nhật Long	13/11/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
76	Lê Hải Đăng	13/08/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
77	Đỗ Dương Hoàng	03/04/2024	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
78	Trần Huy Hoàng	12/03/2023	NT 24-36 tháng A3	Trẻ em mầm non	180.000	1	180.000	Chuyển đến từ T12/2025
79	Vũ Hoàng Thái	01/02/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
80	Lê Thùy Dương	09/09/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
81	Nguyễn Thùy Linh	15/01/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
82	Vũ Công Thái Dương	31/05/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
83	Lê Trần Hạo Nam	19/06/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
84	Trần Hà Vy	14/12/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
85	Trần Lê Bảo Khánh	07/02/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
86	Phạm Phương Vy	10/05/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
87	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
88	Nguyễn Duy Anh	21/01/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
89	Nguyễn Ánh Dương	02/10/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
90	Hoàng Gia Hưng	23/04/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
91	Vũ Thảo Vy	07/10/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
92	Cù Tuấn Hưng	15/12/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
93	Nguyễn Minh Đức	02/10/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
94	Trần Thảo Vy	11/07/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
95	Nguyễn Anh Tú	26/02/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
96	Đoàn Minh Khang	16/03/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	2	360.000	Chuyển đến từ T11/2025
97	Trần Huyền Trân	08/06/2022	MG 3-4 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	1	180.000	Chuyển đến từ T12/2025
98	Bùi Ngọc Hân	04/01/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
99	Lê Bảo An	18/08/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
100	Vũ Phương Nhi	29/11/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
101	Lê Đức Toàn	25/06/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
102	Vũ Ngọc Long	18/05/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
103	Lê Anh Sơn	20/10/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
104	Trần Minh Khang	26/09/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
105	Phạm Khánh Linh	03/12/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
106	Hà Đức Thiện	03/10/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
107	Trần Phúc Vinh	07/04/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
108	Trần Minh Thu	30/01/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
109	Trần Ngọc Khánh Hiền	15/03/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
110	Lê Minh Khôi	05/12/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
111	Vũ Anh Vũ	25/12/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
112	Vũ Mạnh Trường	05/09/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
113	Vũ Tuệ Linh	14/09/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
114	Nguyễn Hồ Song Anh	02/01/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
115	Nguyễn Quốc Khánh	17/02/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
116	Lê Vũ Trường An	25/10/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
117	Vũ Bảo An	07/06/2022	MG 3-4 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	1	180.000	Chuyển đến từ T12/2025
118	Trần Gia Hưng	02/01/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
119	Trần Minh Quân	04/01/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
120	Trần Đức Khiêm	25/01/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
121	Trần Đông Dương	27/02/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
122	Trần Cao Minh	04/03/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
123	Trần Anh Thư	10/04/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
124	Vũ Bảo An	22/05/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
125	Trần Diễm Quỳnh	08/06/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
126	Trần Anh Thư	19/06/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
127	Trần Hà Phương	04/07/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
128	Trần Yến Nhi	10/07/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
129	Trần Phạm Bảo Linh	17/07/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
130	Lê Khánh San	05/08/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
131	Lê Minh Châu	11/10/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
132	Trần Ngọc Vân	25/10/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
133	Trần Gia Minh	02/12/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
134	Phạm Khánh Linh	13/12/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
135	Trần Yến Nhi	24/12/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
136	Phạm Duy Khánh	21/05/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
137	Lê Ngọc Kim Ngân	16/05/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
138	Trần Minh Vy	18/08/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
139	Vũ Tuấn Kiệt	19/09/2022	MG 3-4 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025
140	Lê Tùng An	03/07/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
141	Lê Hoài An	03/07/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
142	Trần Tuấn Anh	30/11/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
143	Lê Tú Vy	13/08/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
144	Trần Bùi Minh Châu	02/04/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
145	Nguyễn Trung Kiên	30/11/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
146	Nguyễn Thị Anh Thu	28/11/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
147	Nguyễn Ngọc An Nhiên	20/01/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
148	Vũ Linh Đan	07/08/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
149	Phạm Trần Gia Bảo	13/01/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
150	Trần Ngọc Anh	18/09/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
151	Trần Quỳnh Anh	24/12/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
152	Lê Bảo Bình	24/12/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	2	360.000	Chuyển đi từ T11/2025
153	Trần Quang Hiếu	05/04/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
154	Nguyễn Xuân Phiếu	22/01/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
155	Phan Tuấn Anh	21/12/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
156	Hoàng Ngọc Ý	11/07/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
157	Trần Thị Thanh Thảo	02/01/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
158	Lê Gia Hưng	29/08/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
159	Vũ Hoàng Thịnh	28/03/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
160	Nguyễn Hoài An	30/10/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
161	Trần Hữu Sơn	01/08/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
162	Vũ Đình Hoàng	24/10/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
163	Lê Duy Minh	27/06/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
164	Lê Ngọc Vân	22/07/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
165	Lê Hoàng Minh Khôi	04/12/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
166	Vũ Bảo Ngọc	03/02/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
167	Trần Anh Khoa	16/04/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
168	Lê Đức Anh	27/01/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
169	Trần Thảo Ngân	17/11/2021	MG 4-5 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
170	Vũ Ánh Dương	27/01/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
171	Lê Nhật Minh	22/03/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
172	Hà Đức Tiến	23/03/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
173	Vũ Khánh Ngọc	05/04/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
174	Bùi Bảo An	14/05/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
175	Bùi Đức Hiệp	29/06/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
176	Trần Hồng Tươi	09/07/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
177	Bùi Diễm My	14/08/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
178	Phạm Quỳnh Anh	18/08/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
179	Lê Bảo Ngọc	18/09/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
180	Trần Đức Minh	02/11/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
181	Bùi Hà Trọng Đức	03/08/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
182	Vũ Trần Trâm Anh	17/03/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
183	Đặng Văn Lâm	05/08/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
184	Vũ Quang Nhật	22/10/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
185	Trần Gia Hân	30/12/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
186	Nguyễn Hoài An	07/09/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
187	Vũ Quang Giáp	07/07/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
188	Vũ Ngọc Linh San	05/10/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
189	Nguyễn Nhật Hạ	29/05/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
190	Nguyễn Minh Khôi	07/09/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
191	Điền Hải Nam	08/06/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
192	Bùi Minh Đăng	01/09/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
193	Trần Gia Hân	17/03/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
194	Trần Thanh Trúc	25/08/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
195	Nguyễn Văn Giáp	12/08/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
196	Vũ Minh Phúc	22/01/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
197	Vũ Đức Thịnh	22/01/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
198	Vũ Đức Lộc	04/06/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
199	Vũ Trần Tuệ Nhi	08/12/2021	MG 4-5 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	2	360.000	Chuyển đến từ T11/2025
200	Trần Quốc Bảo	06/01/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
201	Trần Đình Ban	23/02/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
202	Trần Minh Hiếu	27/02/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
203	Trần Thảo Linh	28/02/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
204	Nguyễn Hồng Anh	19/03/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
205	Trần Minh Quân (A)	21/03/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
206	Trần Nguyễn Tú Vy	03/05/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
207	Trần Đức Huy	16/05/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
208	Trần Ngọc Hân	08/06/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
209	Vũ Thị Khánh Tâm	10/07/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
210	Trần Minh Quân (B)	16/07/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
211	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	31/07/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
212	Trần Gia Hưng	06/08/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
213	Trịnh Ngọc Gia Hân	22/09/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
214	Nguyễn Bảo Trung	25/10/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
215	Trương Ngọc Anh	25/11/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
216	Trần Gia Khánh	02/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
217	Vũ Bảo An	06/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
218	Trần Phương Thảo	08/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
219	Trần Diễm My	11/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
220	Trần Ngọc Diệp	13/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
221	Trần Tuấn Khôi	26/04/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
222	Đoàn Diễm Châu	30/09/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
223	Nguyễn Vũ Minh Phúc	14/11/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
224	Nguyễn Ánh Dương	04/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
225	Đào Hải Minh	15/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
226	Lê Minh Khôi	21/12/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	2	360.000	Chuyển đến từ T11/2025
227	Nguyễn Thanh Thủy	06/05/2021	MG 4-5 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	1	180.000	Chuyển đến từ T12/2025
228	Trần Hoàng Anh	26/03/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
229	Phạm Lê Nam Anh	13/06/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
230	Phùng Thiên Bách	09/05/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
231	Nguyễn Thành Đạt	15/07/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
232	Vũ Minh Đức	27/05/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
233	Trần Lê Thùy Dương	20/12/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
234	Trần Hải Đăng	15/10/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
235	Nguyễn Lê Minh Huy	19/10/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
236	Vũ Ngọc Hương	24/11/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
237	Trần Minh Khang	16/01/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
238	Trần Đình Nam	17/08/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
239	Lê Ngọc An Nhi	14/08/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
240	Lê Ngọc Bảo Nhi	21/07/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
241	Lê Hoàng Ngân	22/07/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
242	Lê Duy Nguyễn	24/06/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
243	Trần Phúc Thịnh	23/10/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
244	Lê Minh Quân	06/01/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
245	Trần Việt Tú	13/12/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
246	Trần Ngọc Tuấn Tú	29/01/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
247	Hoàng Ngọc Trà	17/02/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
248	Trần Tuấn Phát	18/02/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
249	Trần Ngọc Ánh	18/02/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
250	Trần Tú Uyên	18/02/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
251	Trần Quỳnh Chi	28/07/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
252	Đỗ Khánh Hân	04/04/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
253	Trần Ngọc Hải	03/07/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
254	Nguyễn Duy Khánh	14/10/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
255	Vũ Duy Khánh	28/11/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
256	Vũ Phạm Thị Quỳnh Mai	28/04/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
257	Vũ Ngọc Bảo Nhi	06/11/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
258	Lê Đức Phúc	30/04/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
259	Lương Minh Anh	23/10/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
260	Lê Huyền Linh Đan	20/04/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
261	Hoàng Thanh Duy	07/05/2020	MG 5-6 tuổi A1	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
262	Bùi Phương Linh	16/10/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
263	Trần Hà Bảo Ngọc	10/01/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
264	Phạm Tuệ Anh	26/03/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
265	Trần Anh Thư	05/06/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
266	Phạm Minh Anh	14/10/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
267	Trần Bảo Linh	26/09/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
268	Vũ Hồng Thủy	02/04/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
269	Phạm Đức Duy	22/12/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
270	Trần Hồng Ân	05/02/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
271	Trần Minh Khang	16/06/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
272	Trần Gia Hân	22/11/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
273	Trần Đức Tiến	25/04/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
274	Trần Bảo An	13/06/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
275	Trần Thanh Mai	28/03/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
276	Bùi Phương Anh	27/11/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
277	Trần Lê Vũ	18/09/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
278	Lê Anh Nam	01/02/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
279	Nguyễn Bảo Quang	14/03/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
280	Nguyễn Cao Thắng	23/01/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
281	Lê Thiên Bảo	10/09/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
282	Vương Ngọc Minh Thư	08/10/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
283	Nguyễn Ngọc Huyền	11/12/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
284	Trần Minh Nhật Anh	01/04/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
285	Vũ Hoàng Phương Tuyết	18/11/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
286	Vũ Ngọc Minh Khuê	27/09/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
287	Trần Gia Nguyên	21/10/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
288	Lê Bảo Ngọc	20/10/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
289	Bùi Phương Linh (B)	19/10/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
290	Nguyễn Bảo Hân	24/06/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
291	Nguyễn Hải Đăng	08/09/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
292	Nguyễn Khánh Hòa	28/09/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
293	Lê Thành Đạt	11/12/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
294	Nguyễn Minh Khang	26/04/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
295	Trần Phạm Linh Đan	10/06/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
296	Đào Hương Quỳnh	13/11/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
297	Bùi Ngọc Bảo	13/07/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
298	Vũ Thị Ánh Dương	07/07/2020	MG 5-6 tuổi A2	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
299	Trần Huy Tiến	23/01/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
300	Nguyễn Đức Bình	27/01/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
301	Nguyễn Hà Vy	02/03/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
302	Trần Anh Thư	11/03/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
303	Trần Hồng Diễm	29/05/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
304	Trần Mạnh Cường	01/06/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
305	Trần Minh Khang	03/06/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
306	Vũ Trần Minh Trang	12/06/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
307	Trần Quốc Bảo	17/07/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
308	Nguyễn Văn Tiến	31/07/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
309	Phạm Khánh Vũ	17/08/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
310	Vũ Kim Ngân	14/09/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
311	Trần Minh Anh	03/10/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
312	Trần Thùy Chi	16/10/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
313	Trần Ngọc Anh Thư	25/10/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
314	Trần Ngọc Thảo	31/10/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
315	Nguyễn Thanh Tùng	05/11/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
316	Trần Gia Bảo	13/11/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
317	Trần Thị Minh Huệ	13/11/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
318	Trần Thảo Nguyên	17/11/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
319	Trần Ngọc Gia Hân	21/12/2020	MG 5-6 tuổi A3	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
320	Lê Khánh Ngân	19/01/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng miễn học phí	Mức học phí miễn/tháng	Số tháng miễn học phí	Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí	Ghi chú
321	Lê Minh An	01/03/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
322	Trần Minh Hiếu	18/04/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
323	Trần Khả Như	25/04/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
324	Trần Minh Anh	14/05/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
325	Trần Minh Ánh	14/05/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
326	Vũ Minh Khang	07/06/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
327	Trần Gia Bảo	30/06/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
328	Trần Quốc Đạt	20/07/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
329	Nguyễn Vũ Minh Quân	19/08/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
330	Vũ Ngọc Vy	20/08/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
331	Dương Thị Hồng Ngọc	22/08/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
332	Trần Minh Khôi	10/09/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
333	Trần Khả Ngân	22/09/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
334	Nguyễn Phương Nhi	24/09/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
335	Lê Hà Nam Anh	18/10/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
336	Bùi Minh Khang	25/10/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
337	Lê Đăng Nguyên	27/10/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
338	Vũ Ngọc Hân	26/11/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
339	Lê Thành Nam	01/12/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
340	Lê Trịnh Ngọc My	19/12/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	4	720.000	
341	Lê Thanh Phong	10/03/2020	MG 5-6 tuổi A4	Trẻ em mầm non	180.000	3	540.000	Chuyển đến từ T10/2025

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.